TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 4 - 2024
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi
Ông Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2043 và quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bé Ng, sinh năm 1997 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Nam Nghĩa, xã Tân Ân Tây, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2024 và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Bé Ng trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Trương Văn P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/01/2017, hôn nhân giữa tôi và anh P là tự nguyện.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống với nhau không hòa hợp, cuộc sống không hạnh Pc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì bền lâu được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Trương Hoàng P Quý, sinh ngày 24/9/2017 và Trương Ng Bảo Châu, sinh ngày 30/6/2022. Con đang sống chung với tôi, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trương Văn P, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh P biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2024 nhưng anh P không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh P để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh P không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Ng. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng anh P vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh P theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trương Văn P có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Bé Ng khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Văn P nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh P kết hôn ngày 09/01/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đối với anh P, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh P vắng mặt không lý do, đồng thời anh P cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh P đồng ý với yêu cầu của chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ng và anh P đã ly thân từ năm 2023 đến nay thời gian dài nhưng anh P không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Trương Hoàng P Quý, sinh ngày 24/9/2017 và Trương Ng Bảo Châu, sinh ngày 30/6/2022. Hiện nay cháu Quý và cháu Châu đang sống với chị Ng, sau khi ly hôn chị Ng yêu cầu nuôi 02 con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Quý và cháu Châu thì chị Ng có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Quý và cháu Châu đã sống chung với chị Ng từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh P là cha của cháu Quý và cháu Châu vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ng và anh P không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng trình vợ chồng không có tài sản chung, anh P không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị Ng và anh P có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị Ng trình vợ chồng không có nợ chung, anh P không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Bé Ng được ly hôn với anh Trương Văn P.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Bé Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trương Hoàng P Quý, sinh ngày 24/9/2017 và Trương Ng Bảo Châu, sinh ngày 30/6/2022. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ng phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Ng có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015041 ngày 12/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng H;
- THADS huyện Ng H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính